

CÓ PHẦN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC) TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG (AFIEX). ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO AFIEX MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. SCIC KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA AFIEX ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC QUY CHẾ ĐẦU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG:



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC – CÔNG TY TNHH

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 0703 Fax: (024) 6278 0136

TỔ CHỨC CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Địa chỉ: Số 2045 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (0296) 3932 963 Fax: (0296) 3932 981

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 62908686 Fax: (028) 62910607

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng

- | | | |
|-------------------------|---|--|
| - Tên Công ty | : | Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang |
| - Địa chỉ | : | Số 2045 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang |
| - Vốn điều lệ hiện tại | : | 350.000.000.000 đồng |
| - Tổng số cổ phần | : | 35.000.000 cổ phần |
| - Mệnh giá | : | 10.000 đồng |
| - Ngành nghề kinh doanh | : | <ul style="list-style-type: none">• Mua bán lương thực, sản phẩm chăn nuôi;• Mua bán nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, dịch vụ cung cấp vật nuôi;• Mua bán lúa giống, thóc, ngô, lúa mì, hạt ngũ cốc khác;• Xay xát, sản xuất thức ăn gia súc, sản xuất thức ăn chăn nuôi thủy sản;• Mua bán thịt gia súc, gia cầm đã qua giết mổ, sản xuất, chế biến và bảo quản thịt;• Sơ chế gỗ; Sản xuất các sản phẩm từ gỗ. |

2. Thông tin về đợt chào bán

- | | | |
|--|---|--|
| - Tổ chức chào bán cổ phần | : | Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước |
| - Tên cổ phần chào bán | : | Cổ phần Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang |
| - Mối quan hệ của Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng với Tổ chức chào bán cổ phần | : | Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang là Công ty con của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước |
| - Loại cổ phần chào bán | : | Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng |
| - Tổng số lượng chào bán | : | 17.850.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ) |
| - Phương thức chào bán | : | Bán đấu giá công khai trọn lô |
| - Chuyển quyền sở hữu | : | Qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam |

3. Tổ chức Tư vấn, bán đấu giá



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn

Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 6290 8686

Fax: (028) 62910607

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	1
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	3
1.	Rủi ro về kinh tế.....	3
2.	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế	3
3.	Rủi ro lạm phát.....	3
4.	Rủi ro lãi suất.....	4
5.	Rủi ro về luật pháp.....	5
6.	Rủi ro cạnh tranh.....	5
7.	Rủi ro của đợt chào bán	5
8.	Rủi ro khác.....	6
III.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	7
1.	Chủ sở hữu vốn Nhà nước chuyển nhượng	7
2.	Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng.....	7
3.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá.....	7
IV.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	8
V.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	9
1.	Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	9
1.1.	<i>Thông tin cơ bản.....</i>	<i>9</i>
1.2.	<i>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....</i>	<i>10</i>
2.	Mối quan hệ với Công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng.....	10
3.	Số cổ phần sở hữu hiện tại	10
VI.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG.....	11
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.1.	<i>Giới thiệu về Công ty</i>	<i>11</i>
1.2.	<i>Ngành, nghề kinh doanh.....</i>	<i>11</i>
1.3.	<i>Quá trình hình thành và phát triển</i>	<i>11</i>
1.4.	<i>Thành tích Công ty đạt được từ năm 2012 đến nay.....</i>	<i>12</i>
1.5.	<i>Cơ cấu vốn cổ phần</i>	<i>13</i>
1.6.	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến ngày 02/6/2020....</i>	<i>13</i>

1.7.	Danh sách Công ty mẹ và những Công ty con của AFIEX, những Công ty mà AFIEX nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với AFIEX	13
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	14
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	15
4.	Hoạt động kinh doanh	17
4.1.	Sản phẩm chủ yếu	17
4.2.	Nguyên vật liệu	18
4.3.	Chi phí sản xuất	19
4.4.	Lợi nhuận	19
4.5.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ:	19
4.6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất	19
4.7.	Phân tích SWOT	21
5.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	22
5.1.	Vị thế của doanh nghiệp trong ngành	22
5.2.	Triển vọng Công ty	23
6.	Chính sách đối với người lao động	24
6.1.	Cơ cấu lao động tại ngày 30/06/2020	24
6.2.	Chính sách đối với người lao động	24
6.3.	Chính sách đào tạo và tuyển dụng	24
6.4.	Các hoạt động đoàn thể xã hội	25
6.5.	Mức lương bình quân qua các năm	25
7.	Chính sách cổ tức:	25
8.	Tình hình tài chính	26
8.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	26
8.2.	Trích khấu hao TSCĐ	26
8.3.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn	27
8.4.	Các khoản phải nộp theo luật định	27
8.5.	Trích lập các quỹ theo luật định	27
8.6.	Tình hình công nợ	28
9.	Tài sản	29
10.	Kế hoạch cổ tức và lợi nhuận năm tiếp theo	32
11.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.	34

12.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: Không có.....	34
VII.	THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	35
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được chào bán.....	35
2.	Địa điểm công bố thông tin.....	38
3.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan.....	38
4.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá	39
5.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá.....	39
VIII.	MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	40
IX.	CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	40
1.	Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	40
2.	Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng	40
3.	Tổ chức thẩm định giá	40
4.	Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính	40
5.	Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn	40
6.	Tổ chức thực hiện đấu giá.....	41
X.	BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	41
XI.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN	42

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty	19
Bảng 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	20
Bảng 3. Cơ cấu lao động tại ngày 30/06/2020	24
Bảng 4. Mức lương bình quân qua các năm	25
Bảng 5. Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	27
Bảng 6. Các quỹ của doanh nghiệp.....	27
Bảng 7. Các khoản phải thu của Công ty qua các năm.....	28
Bảng 8. Các khoản phải trả của Công ty qua các năm.....	28
Bảng 9. Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 30/06/2020 của Công ty	29
Bảng 10. Các lô đất Công ty sử dụng và quản lý.....	29
Bảng 11. Số liệu kế hoạch năm 2020.....	32

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1. Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm của Việt Nam.....	4
Biểu đồ 2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	15

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) và Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ;
- Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 13/12/2015 về hướng dẫn một số nội dung nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của SCIC đến năm 2020;
- Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 6/3/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và Đầu tư phát triển năm 2020;
- Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-ĐTKDV ngày 13/3/2020 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phân bổ chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020;

- Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 12/10/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về ban hành Quy chế mẫu bán đấu giá cả lô cổ phần tại doanh nghiệp niêm yết/dăng ký giao dịch của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước thực hiện đấu giá tại Sở Giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 08/07/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về phương án bán cổ phần tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông sản Thực Phẩm An Giang;
- Quyết định số 212/QĐ-ĐTKDV ngày 17/8/2020 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông sản Thực Phẩm An Giang;
- Hợp đồng tư vấn giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà (SCIC) và Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT số 190 - 2018/TVTC/FPTS-HCM & SCIC ký ngày 27/07/2018 về việc tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang.



II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ... có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang nói riêng. Do đó, việc phân tích các yếu tố vĩ mô sẽ giúp xem xét, đánh giá mức độ rủi ro của các nhân tố này đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục, hạn chế mức độ ảnh hưởng tới tình hình hoạt động của doanh nghiệp hay dự đoán triển vọng của doanh nghiệp trong tương lai.

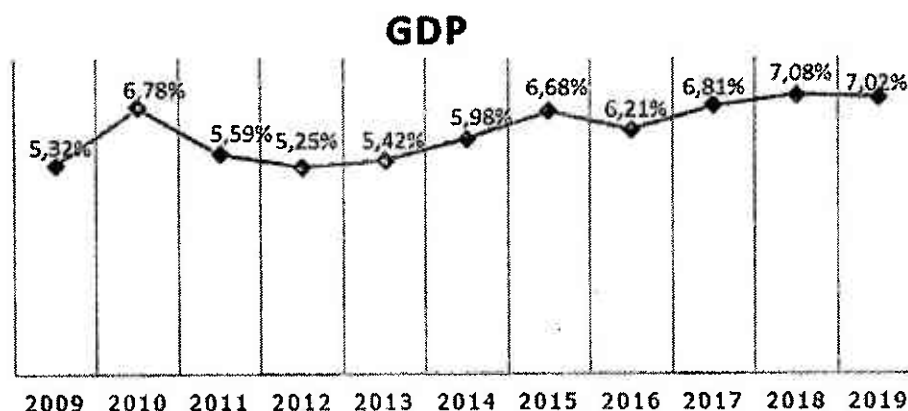
2. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Chịu ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế Mỹ và các nước trong khu vực, kinh tế Việt Nam đã có những bước phát triển tích cực. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng kinh tế năm 2019 thể hiện qua tổng sản phẩm trong nước đạt tỷ lệ tăng 7,02%, nền kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá với những chuyển biến tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới không có sự khởi sắc.

CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018. Với mức tăng này, mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2019 dưới 4% của Chính phủ đã đạt được từ đó tạo bước đà cho các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế tiếp tục phát triển. Để một doanh nghiệp hoạt động bền vững đòi hỏi nền kinh tế phải tăng trưởng ổn định, nền kinh tế năm 2020 được dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn trước nguy cơ suy thoái do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến nhiều nền kinh tế bị đình trệ, chuỗi sản xuất - cung ứng - tiêu dùng bị gián đoạn làm giảm hiệu quả hoạt động của nhiều ngành nghề, lĩnh vực trong đó có cả AFX. Dù vậy, tăng trưởng kinh tế thế giới, tăng trưởng thương mại toàn cầu, vẫn được xúc tiến nhờ và các hiệp định thương mại tự do (FTA) đang được đàm phán. Những chính sách cải cách cơ cấu kinh tế cùng với sự tập trung phát triển của ngành lương thực thực phẩm cũng sẽ là tiền đề tích cực cho kinh tế Việt Nam và cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

3. Rủi ro lạm phát

Theo thống kê mới nhất của Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), năm 2019 Chính phủ đã tiếp tục kiểm soát lạm phát thành công theo yêu cầu của Quốc hội là dưới 4%. Với tình hình kiểm soát lạm phát hết sức hiệu quả đã góp phần nâng cao nhu cầu tiêu dùng và thu nhập được cải thiện. Bên cạnh đó những chính sách nới lỏng tiền tệ của ngân hàng nhà nước nhưng vẫn kiểm soát lạm phát chặt chẽ sẽ thúc đẩy tăng trưởng ngành lương thực thực phẩm trong những năm tiếp theo.



Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam

Biểu đồ 1. Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm của Việt Nam

4. Rủi ro lãi suất

Việc sử dụng đòn bẩy từ nguồn vốn vay tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh có thể giúp các doanh nghiệp nói chung và AFX nói riêng có những bước phát triển đột phá. Tuy nhiên, rủi ro liên quan đến sự thay đổi lãi suất cũng vì thế có thể sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch tài chính của các công ty, vì nếu lãi suất quá cao việc tài trợ vốn kinh doanh thông qua nợ vay sẽ làm chi phí tài chính tăng lên từ đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

Năm 2019, mặc dù còn chịu nhiều ảnh hưởng của tình hình biến động chính trị thế giới và sự tiếp diễn của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, nhưng sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô Việt Nam cùng với công tác điều hành tỷ giá thận trọng, linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước đã phần nào làm giảm bớt áp lực và mang lại thành công ổn định cho thị trường ngoại hối, tỷ giá và lãi suất ở mức hợp lý. Dù vậy, mức tăng trưởng tín dụng năm 2019 chỉ đạt 12,1%, thấp hơn mức 13,3% của năm 2018 và là mức tăng trưởng thấp nhất trong vòng 05 năm trở lại đây, tỷ lệ này chưa đạt được mục tiêu 14% của Ngân hàng Nhà nước đã đề ra. Để chống suy thoái, thúc đẩy tăng trưởng, trong năm mặt bằng lãi suất cũng giảm ở nhiều khía cạnh từ lãi suất điều hành đến lãi suất cho vay, lãi suất huy động. Nhưng không phải doanh nghiệp nào cũng tiếp cận được các khoản vay lãi suất thấp này từ ngân hàng. Nguyên nhân là việc lựa chọn khách hàng để cho vay ưu đãi rất khắt khe. Đó phải là doanh nghiệp có uy tín, lịch sử tín dụng lành mạnh, có các hợp đồng và dự án kinh doanh hiệu quả. Vì thế, thời gian qua rất ít doanh nghiệp được hưởng ưu đãi trên. Năm 2020, trước những ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19 đối với các lĩnh vực kinh tế, để hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có quyết định điều chỉnh các mức lãi suất, trong đó lãi suất tái cấp vốn giảm từ 6,0%/năm xuống còn 5,0%/năm, lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4,0%/năm xuống còn 3,5%/năm. Biện pháp này được kỳ vọng sẽ giúp các doanh nghiệp có thêm nguồn lực vượt qua khó khăn trước tình hình dịch bệnh vẫn chưa kết thúc, từ đó có thể hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế năm 2020 đã được Chính phủ đề ra.

5. **Rủi ro về luật pháp**

Hiện tại hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang chịu ảnh hưởng của các văn bản luật về Công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm cả Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các Luật khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trước đây, hệ thống pháp luật Việt Nam còn thiếu tính ổn định và không nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tính cập nhật. Do vậy, dẫn đến việc gây khó khăn trong việc áp dụng vào thực tế, tính thực thi đôi khi không cao và cản trở quá trình hoạch định chính sách lâu dài của Công ty. Bên cạnh đó, khi trở thành thành viên của WTO và tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA)... điều đó buộc Việt Nam phải tuân thủ theo luật chung và chấp nhận thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu theo những cam kết mà Việt Nam đã ký.

Hiện nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật đã và đang ngày càng hoàn thiện, thay đổi phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật phải không ngừng tiếp tục điều chỉnh, bổ sung, ngày càng hoàn thiện. Hiểu được điều đó, Công ty đã không ngừng cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, lên kế hoạch kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của đất nước.

6. **Rủi ro cạnh tranh**

Rủi ro cạnh tranh của Công ty đến chủ yếu từ hoạt động xuất khẩu ra thị trường thế giới. Tình hình xuất khẩu gạo Việt Nam bị cạnh tranh gay gắt từ các nước xuất khẩu gạo lớn trên thế giới như Thái Lan, Ấn Độ và các nước mới tham gia vào xuất khẩu gạo như Campuchia và Myanmar. Đồng thời, các nước nhập khẩu gạo truyền thống của Việt Nam cũng đang hạn chế nhập khẩu gạo, giá trị xuất khẩu gạo giảm tại các thị trường Philippine (65%), Malaysia (48%), Hoa Kỳ (33%), Singapore (30,7%), Indonesia (22%), Bờ biển Ngà (21,5%) và Hồng Kông (19%). Bên cạnh đó, chất lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam thấp hơn các nước như Campuchia, Ấn độ, Thái Lan ... điều này góp phần làm giảm giá trị xuất khẩu gạo trong nước. Bên cạnh đó, mảng thức ăn chăn nuôi thủy sản cũng chịu sự cạnh tranh trực tiếp từ các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn.

Hiện nay, chính phủ đang đề ra những chính sách để đẩy mạnh xuất khẩu, giảm lãi suất cho vay đối với ngành nông nghiệp để tăng cường khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước.

7. **Rủi ro của đợt chào bán**

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc nhiều vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của nhà đầu tư, cũng như các yếu tố khác tác động đến tính hấp dẫn của cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang. Vì vậy, rủi ro không bán được số cổ phần dự định chào bán là có thể xảy ra.

8. Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro khác do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lũ lụt, hạn hán, bệnh dịch,...), động đất, chiến tranh ... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây không ít khó khăn và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang.



III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Chủ sở hữu vốn Nhà nước chuyển nhượng****Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)**

Địa chỉ: Tầng 23-24 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 0703

Fax: (024) 6278 0136

Ông Lê Song Lai - Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.*(Theo Giấy ủy quyền số: 28/ĐTKDV-VPĐH ngày 22/07/2020 của Tổng giám đốc về việc điều hành công việc)*

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu SCIC cung cấp trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng**Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang**

Địa chỉ: Số 2045 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: (0296) 3932 963

Fax: (0296) 3932 981

Ông Nguyễn Thanh Xuân – Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu về Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 6290 8686

Fax: (028) 6291 0607

Bà Lê Quang Ngọc Thanh – Giám đốc Phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp.*(Theo Giấy ủy quyền số: 114-2018/QĐ/FPTS-FHR ký ngày 17/12/2018)*

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 190 - 2018/TVTC/FPTS-HCM & SCIC ký ngày 27/07/2018 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước – Công ty TNHH và Công ty Cổ phần chứng khoán FPT. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- BKS	Ban kiểm soát
- BCKT	Báo cáo kiểm toán
- BCTC	Báo cáo tài chính
- CBTT	Công bố thông tin
- CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- CTCP	Công ty cổ phần
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- Công ty	CTCP Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang
- TMCP	Thương mại cổ phần
- TSCĐ	Tài sản cố định
- UBND	Ủy ban Nhân dân
- SCIC	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước
- FPT	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG**1. Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng****1.1. Thông tin cơ bản**

Tên giao dịch trong nước	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC – CÔNG TY TNHH
Tên giao dịch quốc tế	STATE CAPITAL AND INVESTMENT CORPORATION
Tên viết tắt	SCIC
Vốn điều lệ	19.000 tỷ đồng
Trụ sở chính	Tầng 23-24, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	(84) 024. 3824 0703
Fax	(84) 024. 6278 0136
Website	www.scic.vn
Email	contact@scic.vn

Giấy ĐKKD Số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 13/05/2019

Ngành nghề kinh doanh chính

- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;
- Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ;
- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đã tiếp nhận theo quy định hiện hành;
- Đầu tư và kinh doanh vốn vào ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật;
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn về đầu tư, tài chính, chuyển đổi, quản trị, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và các ngành, nghề khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Logo SCIC



1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường. SCIC được Chính phủ thành lập là bước đi quan trọng trong tiến trình thúc đẩy sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, tiến tới xóa bỏ can thiệp hành chính của các cơ quan Nhà nước vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin, ... SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010.

2. Mối quan hệ với Công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước là cổ đông nhà nước và là cổ đông lớn tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang.

3. Số cổ phần sở hữu hiện tại

Tại thời điểm 30/06/2020, SCIC còn sở hữu 17.850.000 cổ phiếu AFX, tương đương với 51% vốn điều lệ của AFIEX, tương ứng với giá trị vốn góp 178.500.000.000 đồng (tính theo mệnh giá).



VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu về Công ty**

Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Tên viết tắt : AFIEX

Trụ sở chính : Số 2045 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại : (0296) 3932 963

Fax : (0296) 3932 981

Vốn điều lệ : 350.000.000.000 đồng

Logo

**1.2. Ngành, nghề kinh doanh**

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600194461 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp, thay đổi lần thứ 07 ngày 27/08/2019, Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang kinh doanh các ngành nghề sau:

- Mua bán lương thực, sản phẩm chăn nuôi;
- Mua bán nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, dịch vụ cung cấp vật nuôi;
- Mua bán lúa giống, thóc, ngô, lúa mì, hạt ngũ cốc khác;
- Xay xát, sản xuất thức ăn gia súc, sản xuất thức ăn chăn nuôi thủy sản;
- Mua bán thịt gia súc, gia cầm đã qua giết mổ, sản xuất, chế biến và bảo quản thịt;
- Sơ chế gỗ; Sản xuất các sản phẩm từ gỗ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1990: Doanh nghiệp được thành lập theo Quyết định số 71/QĐ-UBTC ngày 10/02/1990 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang từ sự sáp nhập của 3 Công ty: Công ty Chăn nuôi; Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản và Xí nghiệp Khai thác Chế biến Thủy sản theo mô hình là doanh nghiệp nhà nước với tên gọi ban đầu là Công ty Xuất nhập khẩu Nông thủy sản An Giang;

- Năm 1992: Căn cứ qui chế thành lập, giải thể doanh nghiệp nhà nước ban hành theo Nghị định 156/HĐBT ngày 07/5/1992 của Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang đã ra Quyết định số 528/QĐ ngày 02/11/1992 thành lập lại Công ty, đồng thời tiếp tục sáp nhập một bộ phận của Công ty Lâm sản vào Công ty Xuất nhập khẩu Nông thủy sản An Giang;
- Năm 1995: Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang đã tách Công ty thành 2 Công ty hoạt động độc lập đó là Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang (nay là Công ty Cổ phần XNK Thủy sản An Giang - AGIFISH) và Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang - AN GIANG AFIEEX.
- Ngày 29/01/1996, Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang được thành lập theo Quyết định số 69/QĐ-UB ngày 29/01/1996 của UBND tỉnh An Giang;
- Năm 2010: Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án chuyển thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 22/9/2010;
- Năm 2011: Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/4/2011 với vốn điều lệ 350 tỷ đồng và trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 148/CQĐD-NV ngày 06/07/2011 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước – cơ quan đại diện tại Tp.HCM;
- Năm 2016: Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch trên hệ thống cho chứng khoán chưa niêm yết (UPCOM) tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 758/QĐ-SGDHN ngày 21/11/2016 và được chính thức giao dịch trên thị trường này vào ngày 02/12/2016 theo Thông báo số 1212/TB-SGDHN ngày 21/11/2016;
- Năm 2017 - 2020: Công ty đang trong quá trình triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhằm giải quyết và cải thiện những khó khăn còn tồn đọng tại doanh nghiệp.

1.4. Thành tích Công ty đạt được từ năm 2012 đến nay

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với 03 đơn vị trực thuộc năm 2012.
- Cờ thi đua của UBND tỉnh An Giang năm 2012.
- Bằng khen “Doanh nghiệp tiêu biểu khu vực ĐBSCL” năm 2012 của VCCI.
- Bằng khen của UBND tỉnh An Giang các năm: 2012, 2014, 2016, 2017.
- Top 500 “Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)” các năm: 2012, 2013, 2014, 2015.
- Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” của Bộ Công Thương từ năm 2012 đến năm 2016 (liên tục từ năm 2004 đến năm 2016).
- Danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất lượng cao” từ năm 2013 đến năm 2020.

1.5. Cơ cấu vốn cổ phần

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông nhà nước	01	17.850.000	178.500.000.000	51,00%
II	Cổ đông trong nước	835	17.150.000	171.500.000.000	49,00%
1	Cổ đông tổ chức	03	10.220.400	102.204.000.000	29,20%
2	Cổ đông cá nhân	832	6.929.600	69.296.000.000	19,80%
III	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
Tổng cộng		836	35.000.000	350.000.000.000	100,00%

Nguồn: DSCĐ tính đến ngày 02/06/2020 của CTCP XNK Nông Sản Thực Phẩm An Giang

1.6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến ngày 02/6/2020

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà Nước - Công ty TNHH (SCIC)	17.850.000	51,00%
2	Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam – Công ty Cổ Phần	7.181.650	20,52%
3	Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết An Giang	3.018.750	8,63%
Tổng cộng		28.050.400	80,15%

Nguồn: DSCĐ tính đến ngày 02/06/2020 của CTCP XNK Nông Sản Thực Phẩm An Giang

1.7. Danh sách Công ty mẹ và những Công ty con của AFIEX, những Công ty mà AFIEX nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với AFIEX**✓ Công ty mẹ của AFIEX:**

Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC): tại thời điểm 02/6/2020, SCIC sở hữu 17.850.000 cổ phần, chiếm 51% vốn cổ phần.

✓ Công ty con của AFIEX:

Không có.

✓ Công ty mà AFIEX nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	HĐKD	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH Thương Mại Sài Gòn - An Giang	12 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kinh doanh siêu thị	15%	15%	15%
Công ty TNHH Sài Gòn - Châu Đốc	Tổ 21, Khóm Châu Quới 3, Phường Châu Phú B, Tp. Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Kinh doanh bất động sản	25%	25%	25%

Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang

✓ Danh sách Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với AFIEX:

Xem thông tin tại mục “Công ty mẹ của AFIEX”.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 2045 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (0296) 3932 963 Fax: (0296) 3932 981

Các đơn vị trực thuộc:**Chi nhánh Công ty tại Thành Phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 1, 283/26-28 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 39798746 - (028)39798747

Chi nhánh Công ty - Xuất Khẩu Lương Thực

Địa chỉ: Đường Nguyễn Công Hoan, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (0296) 3834 295 – (0296) 3834 410 - Fax: (0296) 3834 409

Chi nhánh Công ty- Xí nghiệp Thức ăn Chăn nuôi Thủy sản

Địa chỉ: Quốc Lộ 91, Phường Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (0296) 3831 540 - Fax: (0296) 3831 230

Chi nhánh Công ty - Trại Chăn Nuôi Vĩnh Khánh

Địa chỉ: Tỉnh Lộ 943, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang

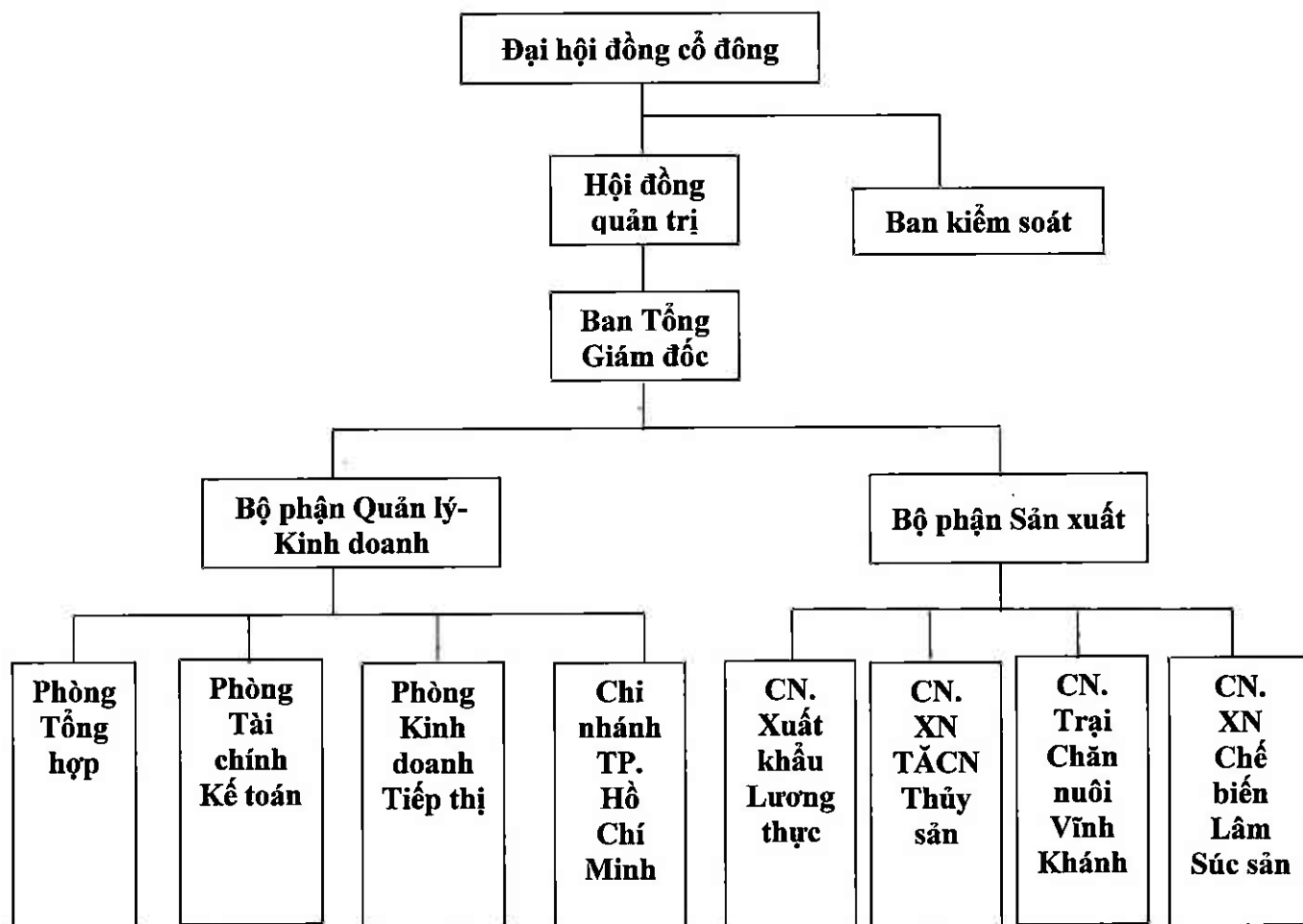
Điện thoại: (0296) 3736 306 - Fax: (0296) 3891 370

Chi nhánh Công ty - Xí Nghiệp Chế Biến Lâm Súc Sản

Địa chỉ: Quốc lộ 91, Đông Thạnh B, Phường Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (0296) 3834 146 - Fax: (0296) 3834 146

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Biểu đồ 2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc, v.v.

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả cổ đông của Công ty là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc hay bất kỳ Cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty nếu có cơ sở để Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm (nếu có).

Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	
		Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Đại diện sở hữu cho SCIC (cổ phần)
Ông Quốc Hồ Đình Tuấn	Chủ tịch HĐQT	-	10.850.000
Ông Nguyễn Thanh Xuân	Thành viênHĐQT	82.200	3.500.000
Ông Phạm Ngọa Long	Thành viênHĐQT	78.900	3.500.000
Ông Chế Minh Lý	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Đặng Minh Thừa	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Trần Văn Lắm	Thành viên HĐQT	-	-

Ban Kiểm soát

Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	
		Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Đại diện sở hữu cho SCIC (cổ phần)
Bà Trần Kim Uyên	Trưởng BKS	40.200	-
Bà Hồng Lệ Vân	Thành viênBKS	-	-
Ông Trần Hoàng Ngân	Thành viênBKS	-	-

Ban Tổng Giám đốc

Gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện pháp luật Công ty, có quyền điều hành cao nhất trong Công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	
		Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Đại diện sở hữu cho SCIC (cổ phần)
Ông Nguyễn Thanh Xuân	TGD	82.200	3.500.000
Ông Phạm Ngọa Long	Phó TGD	78.900	3.500.000
Ông Trần Xuân Phúc	Phó TGD	21.800	-
Bà Trương Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	3.600	-

Các phòng ban chức năng

Thực hiện công tác theo từng chức năng tại Công ty, hỗ trợ phối hợp với các chi nhánh thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Chi nhánh và các xí nghiệp

Hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng ngành nghề đã được quy định và phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất, kinh doanh dịch vụ của Chi nhánh và chịu trách nhiệm trước khách hàng, pháp luật của Nhà nước về sản phẩm, dịch vụ do Chi nhánh thực hiện.

4. Hoạt động kinh doanh

4.1. Sản phẩm chủ yếu

Hiện nay, Công ty đang tập trung vào 02 lĩnh vực kinh doanh chính: lương thực và thức ăn chăn nuôi.

Kinh doanh chế biến lương thực:

Công ty có năng lực kho chứa (quy gạo) 80.000 tấn, công suất chế biến xát trắng và lau bóng gạo 200.000 tấn/năm, tách hạt khác màu 40.000 tấn/năm, sấy lúa công nghiệp 50.000 tấn/năm và xay xát lúa 36.000 tấn/năm. AFIEX hiện đang cung cấp sản phẩm gạo trắng xuất khẩu cho các thị trường Châu Á, Châu Phi, Trung Đông, ...

Kinh doanh chế biến thức ăn chăn nuôi, thủy sản

Công ty có công suất thiết kế 100.000 tấn/năm bao gồm 04 dây chuyền sản xuất theo

công nghệ Hà Lan, Mỹ và Đài Loan. Công ty cung cấp sản phẩm thức ăn chăn nuôi như: thức ăn dạng bột, cán mảnh, viên, viên nổi cho gia súc, gia cầm và thủy sản, ...

Kinh doanh các ngành nghề khác

- Sản phẩm chăn nuôi: heo thịt, heo giống, tinh heo, cá tra thịt, cá tra giống, ...
- Sản phẩm thịt tươi sau giết mổ: Bò, heo, gà, vịt, ...
- Dịch vụ giết mổ gia súc, gia cầm, tập trung.
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.
- Kinh doanh Bất động sản: lô nền các khu dân cư, cho thuê mặt bằng ...

4.2. Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu

Ngành lương thực:

Nguyên liệu chính là lúa, gạo nguyên liệu sau khi xay xát chưa đánh bóng, chế biến.

Địa bàn thu mua lúa để chế biến gạo của AFIEEX nằm ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long - vựa lúa gạo lớn nhất nước, chủ yếu tập trung ở An Giang và các tỉnh lân cận như: Đồng Tháp, Cần Thơ, Kiên Giang. Đây là điều kiện rất thuận lợi cho việc thu mua, rút ngắn thời gian thu mua cũng như tiết kiệm chi phí vận chuyển.

Ngành thức ăn chăn nuôi thủy sản:

Nguyên liệu chính là bánh dầu đậu nành, lúa mì, bắp ... được nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài hoặc mua nội địa. Riêng tấm, cám nguyên liệu, Công ty tự chủ một phần nhờ đây là phụ phẩm trong quá trình chế biến gạo.

Trong khâu thu mua nguyên vật liệu đầu vào ở các ngành hàng, Công ty đã tạo dựng được lợi thế cạnh tranh qua các yếu tố sau:

- Qua 25 năm thành lập và phát triển, Công ty đã thiết lập được mối quan hệ với các doanh nghiệp cung ứng uy tín, nguồn cung và chất lượng ổn định.
- Tạo uy tín trong việc thanh toán nhà cung cấp đúng hạn nhờ tài trợ vốn kịp thời với nguồn lực tài chính khá.
- Minh bạch trong đánh giá chất lượng, giá mua nguyên liệu.

b. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Chi phí nguyên vật liệu chiếm khoảng 80% giá thành sản phẩm, do đó việc tăng hoặc giảm giá nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty. Do thị trường sản phẩm của Công ty có tính cạnh tranh cao, nên Công ty không thể điều chỉnh ngay giá bán ra sản phẩm khi giá nguyên vật liệu tăng, dẫn đến lợi nhuận gộp giảm trong ngắn hạn.



4.3. Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần:

ĐVT: 1.000.000 đồng

Khoản mục chi phí	2018	%DTT	2019	%DTT	6TD/2020	%DTT
Giá vốn hàng bán	822.730	94,54%	722.204	93,41%	407.912	93,86%
Chi phí tài chính	5.949	0,68%	7.642	0,99%	2.676	0,62%
Chi phí bán hàng	26.927	3,09%	22.732	2,94%	7.462	1,72%
Chi phí QLDN	13.256	1,52%	13.917	1,80%	7.212	1,66%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2018,2019 và BCTC Quý 2/2020
CTCP XNK Nông Sản Thực Phẩm An Giang)

4.4. Lợi nhuận

Cơ cấu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần:

ĐVT: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	6TD/2020
Doanh thu thuần	897.256	870.262	773.148	434.596
Tăng trưởng doanh thu thuần	-24,68%	-3,01%	-11,16%	2,90%
Lợi nhuận khác	19.639	1.106	(9.497)	99
Tổng lợi nhuận trước thuế	24.415	7.212	200	12.946
Tỷ trọng lợi nhuận TT/doanh thu thuần	2,72%	0,83%	0,03%	2,98%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2017,2018,2019 và BCTC Quý 2/2020
CTCP XNK Nông Sản Thực Phẩm An Giang)

4.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

Hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ được thực hiện theo các quy trình Công ty đã ban hành.

4.6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

Bảng 1. Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty

ĐVT: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	6TD/2020
Tổng giá trị tài sản	403.651	495.635	473.358	399.602
Doanh thu thuần	897.256	870.262	773.148	434.596
Lợi nhuận từ HĐKD	4.776	6.106	9.697	12.847

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	6TD/2020
Lợi nhuận khác	19.639	1.106	(9.497)	99
Lợi nhuận trước thuế	24.415	7.212	200	12.946
Lợi nhuận sau thuế	23.088	6.021	123	11.856
Tỷ lệ chi trả cổ tức	3,50%	1,50%	-	

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2017, 2018, 2019 và BCTC Quý 2/2020
CTCP XNK Nông Sản Thực Phẩm An Giang)

Bảng 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2017	2018	2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành):	Lần	7,03	2,53	2,87
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	3,16	0,49	0,46
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	8,03	26,56	24,25
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	8,73	36,16	32,01
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,46	4,20	2,66
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,94	1,94	1,6
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,57	0,69	0,02
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,42	1,64	0,03
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,98	1,34	0,03
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,53	0,7	1,25

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2017, 2018 và 2019
CTCP XNK Nông Sản Thực Phẩm An Giang)

4.7. Phân tích SWOT

Điểm mạnh	Điểm yếu
Ngành lương thực: Lợi thế cạnh tranh là nằm trên địa bàn vùng trọng điểm lúa gạo; kinh nghiệm thương trường nhiều năm (xuất gạo từ năm 1990); cơ sở hạ tầng chế biến; bảo quản đồng bộ hoàn chỉnh và liên tục được công nhận là doanh nghiệp xuất khẩu uy tín từ năm 2004 đến nay. Ngành thức ăn chăn nuôi: Lợi thế cạnh tranh là gần vùng nguyên liệu (tằm, cám, bắp,...); sản phẩm có mặt sớm trên thị trường hơn 25 năm; thương hiệu “thức ăn AFIEX” được người chăn nuôi đồng bằng Sông Cửu Long biết đến nhiều; chất lượng sản phẩm ổn định và giá bán hợp lý.	- Giải pháp tái cơ cấu SX-KD (giai đoạn 2016 – 2020) chưa tạo được chuyển biến. - Việc phân bổ giá trị Lợi thế kinh doanh hàng năm trên 5,6 tỷ đồng tạo áp lực về tình hình tài chính. - Hệ thống máy móc, thiết bị chậm cải tiến khó cạnh tranh với các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực.
Cơ hội	Thách thức
- Định hướng kinh doanh đa ngành nghề đã tạo được lợi thế hỗ trợ và bù đắp lẫn nhau lúc kinh doanh gặp khó khăn. - Chủ động trong chiến lược dự trữ nguyên liệu, phát triển thị trường và sản phẩm. Tiếp tục duy trì được hiệu quả trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi. Kinh doanh lương thực tuy chưa đạt hiệu quả tích cực nhưng tình hình kinh doanh được cải thiện so với năm trước. - Một số lĩnh vực hoạt động phụ tuy gặp khó khăn nhưng vẫn kinh doanh ổn định, hiệu quả. - Hoạt động liên doanh Co.opMart Long Xuyên và hoạt động liên doanh Co.opMart Châu đốc tiếp tục tăng trưởng hiệu quả.	- Thị trường diễn biến bất lợi, tình hình dịch bệnh nên nhiều lĩnh vực kinh doanh bị ảnh hưởng nhất là chế biến lương thực và chăn nuôi heo, chỉ tiêu doanh thu không đạt kế hoạch. - Lĩnh vực thức ăn chăn nuôi ngày càng khó khăn hơn do yếu tố cạnh tranh ảnh hưởng giá bán sản phẩm chăn nuôi không ổn định, có khi giảm rất thấp (heo, cá tra, cá lóc,...), tỷ giá tăng... nên sản lượng tiêu thụ và hiệu quả giảm so cùng kỳ.

5. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

5.1. Vị thế của doanh nghiệp trong ngành

a) Các ngành kinh doanh chính:

Ngành lương thực: Việt Nam xuất khẩu hàng đầu thế giới nhiều mặt hàng nông sản, thực phẩm. Nhưng phương thức sản xuất còn khá lạc hậu, chất lượng không đồng đều, dễ gặp thách thức khi đáp ứng các chuẩn mực của thế giới về truy xuất nguồn gốc. Năm 2019, khu vực nông đạt mức tăng trưởng thấp do hạn hán, biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới năng suất và sản lượng cây trồng, nông sản gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ và giá xuất khẩu. Do giá xuất khẩu bình quân của nhiều mặt hàng nông sản giảm so với năm trước nên kim ngạch xuất khẩu hầu hết các mặt hàng đều giảm, trong đó gạo có giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 2,8 tỷ USD, giảm 9,9%. Thời gian tới, thuế nhập khẩu hàng hóa của các đối tác của Việt Nam trong Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) cùng một số FTA song phương sẽ tiếp tục được xóa bỏ hoặc cắt giảm, điều này sẽ tạo thêm lợi thế cạnh tranh cho hàng nông sản Việt Nam.

- Điểm mạnh của Công ty là các cơ sở thu mua, chế biến nằm trên địa bàn vùng trọng điểm lúa gạo; kinh nghiệm thương trường nhiều năm (xuất khẩu gạo từ năm 1990); và liên tục được công nhận là doanh nghiệp xuất khẩu uy tín từ năm 2004 đến 2016.
- Điểm yếu là chậm thích ứng với các biến động thị trường, năng lực cạnh tranh suy giảm.

Đối thủ cạnh tranh của Công ty là các thành viên của Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam – Công ty Cổ phần, Tổng Công ty Lương Thực Miền Bắc, Công ty TNHH Tân Thanh An, Công ty TNHH Tân Đồng Tiến, Công ty CP Quốc Tế Gia, Công ty CP Gentraco, Công ty TNHH MTV DL TM Kiên Giang, Công ty CP Tập Đoàn Intimex, Công ty CP XNK An Giang (Angimex-AGM), ...

Ngành thức ăn chăn nuôi: Thị trường ngành thức ăn chăn nuôi của Công ty chủ yếu là 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và một số tỉnh miền Đông, ngành Thức ăn chăn nuôi Việt Nam vẫn được kỳ vọng sẽ tăng trưởng nhẹ trong năm 2019, chủ yếu do tăng trưởng cao hơn trong ngành thức ăn thủy sản và gà thịt. Theo USDA Post dự báo ngành Thức ăn chăn nuôi Việt Nam sẽ đi ngang trong năm 2020.

- Điểm mạnh của Công ty là cơ sở chế biến gần vùng nguyên liệu (tám, cám, bắp, bột cá, ...), trong đó tám cám là mặt hàng được cung cấp từ nguyên liệu nội bộ đảm bảo chất lượng sản phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm; sản phẩm có mặt sớm trên thị trường hơn 32 năm; thương hiệu “thức ăn AFIEX” được người chăn nuôi đồng bằng sông Cửu Long biết đến nhiều (top 5 thương hiệu tiêu thụ nhiều nhất



khu vực theo đánh giá của các Đại lý), chất lượng sản phẩm ổn định và giá bán hợp lý.

- Điểm yếu là năng lực phát triển sản xuất, phát triển thị trường chưa xứng với tiềm năng.
- Đối thủ cạnh tranh của Công ty là các nhãn hàng thức ăn chăn nuôi: Con Cò, CP, Cargill, Green Feed, Deheus, Việt Thắng ...

b) Các ngành kinh doanh khác:

Các lĩnh vực kinh doanh khác như: chế biến súc sản (có cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung duy nhất trên địa bàn TP. Long Xuyên), chăn nuôi heo (cơ sở cung cấp heo giống trọng điểm của tỉnh), nuôi cá tra thương phẩm, chế biến lâm sản, kinh doanh bất động sản, dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu... tuy có thời điểm khó khăn nhưng nhìn chung hiệu quả ổn định. Riêng hoạt động liên doanh Co.opmart Long Xuyên trong lĩnh vực bán lẻ và Co.opmart Châu Đốc trong lĩnh vực cho thuê mặt bằng đạt hiệu quả cao.

Ngoài ra Công ty tiếp tục tổ chức sản xuất, tạo sự liên kết chuỗi sản phẩm trong giá trị nội bộ của Công ty, vừa đáp ứng yêu cầu thị trường, vừa hạn chế, giảm thiểu rủi ro để cùng phát triển (gạo, thức ăn chăn nuôi, tổ chức nuôi, cung cấp sản phẩm nuôi, ...).

5.2. Triển vọng Công ty

Phát triển các lợi thế về kinh nghiệm sản xuất, am hiểu thị trường, uy tín thương hiệu và sự liên kết chuỗi sản phẩm trong giá trị nội bộ của Công ty để làm động lực phát triển.

Ngành lương thực: Nhu cầu tiêu thụ gạo trên thế giới vẫn tiếp tục tăng, tỉ lệ thuận với tốc độ tăng dân số, trong khi nguồn cung luôn bị đe dọa bởi yếu tố biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xung đột kinh tế, chính trị... là cơ hội cho phát triển ngành.

Trên cơ sở đó, tiếp tục xây dựng chiến lược kinh doanh, xác định phân khúc, lựa chọn sản phẩm phù hợp theo nhu cầu của thị trường, tăng cường năng lực quản trị, marketing để phát triển thị trường xuất khẩu đi đôi với tăng dần tỷ trọng tiêu thụ nội địa.

Ngành thức ăn chăn nuôi: Với sự cạn kiệt và gia tăng chi phí trong khai thác, đánh bắt tự nhiên, nhu cầu nuôi trồng thủy sản phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu ngày càng gia tăng, hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm theo hướng qui mô công nghiệp để kiểm soát chất lượng, chi phí, dịch bệnh... ngày càng phát triển, tiếp tục tạo dư địa cho sản xuất và tiêu thụ thức ăn chăn nuôi.

Phát huy lợi thế thương hiệu, tiếp tục củng cố, phát triển hệ thống phân phối ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (khu vực nuôi thủy sản trọng điểm), chú trọng các hộ đầu tư nuôi lớn, các trang trại, tăng cường đầu tư, đổi mới công nghệ, cải tiến chính sách bán hàng, chất lượng sản phẩm, quản trị tốt sản xuất, đảm bảo giá thành hợp lý nhằm thích ứng với tình hình cạnh tranh và khả năng phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Các ngành kinh doanh khác: Theo xu thế sử dụng sản phẩm sạch, đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm.

6. Chính sách đối với người lao động

6.1. Cơ cấu lao động tại ngày 30/06/2020

Tổng số lao động của Công ty tại 30/06/2020 là 241 người, trong đó:

Bảng 3. Cơ cấu lao động tại ngày 30/06/2020

Chỉ tiêu phân loại		Số lao động	Tỷ lệ
Theo trình độ	Cao học	1	0,41%
	Đại học và Cao đẳng	91	37,76%
	Trung cấp	52	21,58%
	Lao động phổ thông dưới trung cấp	97	40,25%
Tổng		241	100%

(Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang)

6.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất trực tiếp làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 hoặc 14 ngày mỗi năm tùy theo điều kiện làm việc, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên lại được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty nghỉ ốm đau, thai sản được hưởng chế độ ốm đau, thai sản theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

6.3. Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Tuyển dụng: Hằng năm, nhằm đáp ứng nguồn lực nhân sự phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện tuyển dụng theo các tiêu chuẩn riêng phù hợp với

điều kiện, yêu cầu của các phòng ban, song tất cả đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động, sáng tạo.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan. Bên cạnh việc khuyến khích người lao động làm việc hăng say, nhiệt huyết, còn thu hút nguồn lực từ nơi khác làm việc cho Công ty.

Đào tạo: Công ty đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng, tập trung công tác đánh giá để tìm hiểu khả năng của cán bộ công nhân viên, từ đó đào tạo, định hướng để mỗi cá nhân trong Công ty có thể phát huy tối đa năng lực của mình. Các chương trình đào tạo luôn chú trọng vào nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên về an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm ... để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra.

6.4. Các hoạt động đoàn thể xã hội

Công ty xây dựng đầy đủ các nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể...hội nghị người lao động đúng theo quy định.

Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh Niên: Công đoàn và Đoàn Thanh Niên của Công ty hoạt động khá hiệu quả, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi hàng năm, tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên trong Công ty rèn luyện sức khỏe, nâng cao tinh thần đoàn thể.

6.5. Mức lương bình quân qua các năm

Bảng 4. Mức lương bình quân qua các năm

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Số lao động bình quân trong năm	Người	353	254	246
2	Tổng quỹ lương	Triệu Đồng	26.327	18.950	21.135
3	Lương bình quân	Đồng/Người /Tháng	6.214.986	6.217.190	7.159.712

(Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang)

7. Chính sách cổ tức

- Năm 2012: Chi trả cổ tức 09 tháng cuối năm 2011 sau cổ phần hóa bằng tiền với tỷ lệ thực hiện là 7%/ cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 700 đồng).
- Năm 2013: Chi trả cổ tức năm 2012 bằng tiền với tỷ lệ thực hiện là 4%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 400 đồng).
- Năm 2014: Không chia cổ tức năm 2013
- Năm 2015: Không chia cổ tức năm 2014
- Năm 2016: Không chia cổ tức năm 2015

- Năm 2017: Không chia cổ tức năm 2016
- Năm 2018: Chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền với tỷ lệ thực hiện là 3,5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 350 đồng).
- Năm 2019: Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ thực hiện là 1,5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 150 đồng).

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định, theo đó:

Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp của mình vào Công ty.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên hiệu quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

8. Tình hình tài chính

8.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

8.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian trích khấu hao được ước tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	06 – 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03– 08 năm
Tài sản cố định khác	04 – 25 năm

8.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang thực hiện tốt, thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

8.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có), thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí...

Bảng 5. Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

ĐVT: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Thuế GTGT đầu ra	-	-	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	30	75	1.088
Thuế thu nhập cá nhân	51	35	8
Thuế tài nguyên	1	1	1
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	1.052
Thuế và các khoản phải nộp khác	-	-	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2	2	2
Tổng cộng	85	113	2.151

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2018, 2019 và BCTC Quý 2/2020
CTCP XNK Nông Sản Thực Phẩm An Giang)

8.5. Trích lập các quỹ theo luật định**Bảng 6. Các quỹ của doanh nghiệp**

ĐVT: 1.000.000 đồng

STT	Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.330	591	413
2	Quỹ đầu tư phát triển	7.956	8.257	8.257

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2018, 2019 và BCTC Quý 2/2020
CTCP XNK Nông Sản Thực Phẩm An Giang)

8.6. Tình hình công nợ

➤ Các khoản phải thu:

Bảng 7. Các khoản phải thu của Công ty qua các năm

ĐVT: 1.000.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
1	Phải thu khách hàng	55.201	52.764	69.111
2	Trả trước cho người bán	6.341	2.186	1.158

(Nguồn: BCTC 2018, 2019 đã kiểm toán và BCTC Quý 2/2020
CTCP XNK Nông Sản Thực Phẩm An Giang)

➤ Các khoản phải trả:

Bảng 8. Các khoản phải trả của Công ty qua các năm

ĐVT: 1.000.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
I	Nợ ngắn hạn	31.948	131.177	114.454	29.087
1	Vay và nợ ngắn hạn	12.065	104.755	81.708	300
2	Phải trả cho người bán	12.782	19.093	25.510	21.504
3	Người mua trả tiền trước	2.541	2.036	2.541	1.153
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	417	85	112	2.151
5	Phải trả người lao động	2.092	834	1.596	902
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	167	-
7	Chi phí phải trả	619	900	553	1.388
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.058	2.143	1.676	1.276
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	374	1.330	591	413
II	Nợ dài hạn	455	445	318	74

(Nguồn: BCTC 2018, 2019 đã kiểm toán và BCTC Quý 2/2020
CTCP XNK Nông Sản Thực Phẩm An Giang)

9. Tài sản

Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 30/06/2020 của Công ty như sau:

Bảng 9. Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 30/06/2020 của Công ty

ĐVT: 1.000.000 đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	280.792	233.176	47.616
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	122.855	97.908	24.947
2	Máy móc, thiết bị	129.368	111.444	17.924
3	Phương tiện vận tải	22.026	18.709	3.317
4	Thiết bị quản lý	3.480	3.047	433
5	Tài sản cố định khác	3.063	2.068	995
II	Tài sản cố định vô hình	47.573	3.587	43.986
1	Quyền sử dụng đất	47.315	3.329	43.986
2	Phần mềm máy tính	258	258	0
III	Xây dựng cơ bản dở dang	15.770	-	15.770
1	Mở rộng TTTM Nam Châu Đốc	15.718	0	15.718
2	Các công trình cải tạo nâng cấp tài sản	6	0	6
3	Sửa chữa lớn TSCĐ	46	0	46
Cộng		344.135	236.763	107.372

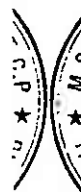
(BCTC Quý 2/2020 CTCP XNK Nông Sản Thực Phẩm An Giang)

Tại thời điểm 30/06/2020, Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang đang sử dụng và quản lý các lô đất với thông tin chi tiết như sau:

Bảng 10. Các lô đất Công ty sử dụng và quản lý

Địa điểm	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng	Tình trạng pháp lý
I/ Đất giao và Đất nhận chuyển nhượng			
Số 34-36 Hai Bà Trưng, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	308,30	Đến ngày 02/08/2054;	GCN: CT04730 Ngày cấp 26/6/2012
Phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	1.029,90	Đến ngày 06/04/2055;	GCN: CT05253 Ngày cấp 02/8/2012
Xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	5.650,30	- Đến ngày 28/09/2049; diện tích:	GCN: CT05254, Ngày cấp 02/8/2012

Địa điểm	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng	Tình trạng pháp lý
		4.505,80 m ² ; - Đến ngày 10/06/2049; diện tích: 1.144,50 m ² ;	
	248,30	-Đến ngày 10/06/2049	GCN: CT05255, Ngày cấp 02/8/2012
Xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (Tổng diện tích 2.730,00 m ²)	300,00	Lâu dài	GCN: CT05256 Ngày cấp 20/8/2012
	2.430,00	-	GCN: CT05257 Ngày cấp 20/8/2012
Thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	2.341,90	Đến ngày 06/01/2059	GCN: CT05934 ngày cấp 15/3/2013
Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Tổng diện tích 761,40 m ²)	76,00	-	GCN: CT05914 ngày cấp 15/3/2013
	260,10	-	GCN: CT05915 ngày cấp 15/3/2013
	211,30	-	GCN: CT05916 ngày cấp 15/3/2013
	49,00	Lâu dài	GCN: CT05917 ngày cấp 15/3/2013
	165,00	-	GCN: CT05918 ngày cấp 15/3/2013
Áp Long Hòa, Xã Long Giang, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang (Tổng diện tích 37.888,20 m ²)	9.285,60	Đến ngày 18/07/2044	GCN: CT09905 ngày cấp 12/2/2015
	9.690,40	Đến ngày 20/05/2061	GCN: CT09906 ngày cấp 12/2/2015
	11.080,00	Đến ngày 18/07/2044	GCN: CT09907 ngày cấp 12/2/2015
	3.403,80	Đến ngày 18/07/2044	GCN: CT09908 ngày cấp 12/2/2015
	4.428,40	Đến ngày 20/05/2061	GCN: CT09909 ngày cấp 12/2/2015
Áp Bình Tây 1, Phú Bình, Phú Tân, An Giang	24.959,90	Đến ngày 30/09/2043	GCN: CT10567 ngày cấp 20/04/2015
Khu đất ấp Vĩnh Mỹ, Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	17.122,90	Lâu dài (200m ²); sử dụng đến ngày 31/12/2059 (16.922,9m ²)	GCN: CT00449 ngày cấp 14/01/2016



Địa điểm	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng	Tình trạng pháp lý
Khu đất ấp Vĩnh Mỹ, Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	9.210,00	Lâu dài	GCN: CT00458 ngày cấp 24/02/2017
Xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	455,30	Lâu dài	GCN: CT11458 ngày cấp 19/06/2015
II/ Đất thuê			
Phường Mỹ Thạnh, Thành Phố Long Xuyên, An giang	25.537,50	Đến ngày 30/07/2060	GCN: CT07672, ngày cấp 03/01/2014
Thị Trấn Phú Mỹ, Chợ Đình, Phú Tân	3.966,60	Đến ngày 11/11/2060	GCN: CT07687, ngày cấp 17/01/2014
109 Nguyễn Huệ B, Phường Mỹ Long, Thành Phố Long Xuyên, An giang	110,00	Đến ngày 29/06/2054	GCN: CT05565, ngày cấp 07/12/2012
Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang	4.628,40	Đến ngày 18/01/2055	GCN: CT05268, ngày cấp 11/07/2012
Xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên, An Giang (Tổng diện tích 16.033,90 m ²)	15.350,90	Đến ngày 07/10/2055	GCN: CT15655, ngày cấp 15/11/2017
	683,00	Đến ngày 07/10/2055	GCN: CT05264 ngày cấp 11/07/2012
QL 91, Phường Mỹ Thới, Long xuyên, An Giang	25.429,50	Đến ngày 26/01/2055	GCN: CT05265, ngày cấp 11/07/2012
59 Thoại ngọc Hầu, Phường Mỹ Long, Thành Phố Long Xuyên, An giang	172,10	Đến ngày 29/06/2054	GCN: CT05566, ngày cấp 07/12/2012
Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long xuyên, An Giang	48.712,90	Đến ngày 26/01/2055	GCN: CT05270 và CT 05271, ngày cấp 11/07/2012
2045 Trần Hưng Đạo, Mỹ Thới, Long Xuyên, An giang	1.030,50	Đến ngày 09/05/2056	GCN: CT05246, ngày cấp 20/06/2012
Xã Vĩnh Khánh - Thoại Sơn	303.715,40	Đến ngày 11/03/2041	GCN: đính kèm theo phụ lục (A) QSDĐ Trại Vĩnh Khánh
Xã Vĩnh Trạch - Thoại Sơn	38.979,40	Đến ngày 11/03/2041	GCN: CT05598, ngày cấp 06/03/2013

(Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang)

10. Kế hoạch cổ tức và lợi nhuận năm tiếp theo

Bảng 11. Số liệu kế hoạch năm 2020

ĐVT: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	
	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2019
Doanh thu thuần	773.148	921.796	19,23%
Lợi nhuận sau thuế	123	9.367	7.515,45%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02%	1,01%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0,04%	2,68%	-
Tỷ lệ chia cổ tức	-	-	-

STT	Diễn giải	Năm 2020
		ĐVT: Triệu đồng
A	HOẠT ĐỘNG SXKD	921.796
I	Khâu Xuất khẩu	126.000
1	Gạo	126.000
II	Khâu nhập khẩu	6.600
1	Nguyên liệu thức ăn gia súc khác	6.600
III	Khâu nội địa	789.196
1	Thức ăn gia súc	461.310
2	Gạo, tấm, phụ phẩm	250.955
3	Bán lẻ, dịch vụ, tổng hợp khác	31.898
4	Sản phẩm chăn nuôi	6.633
5	Sản phẩm thủy sản	38.400
B	HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	2.780
C	HOẠT ĐỘNG KHÁC	200
	TỔNG CỘNG	924.776

(Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức***Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:***

Tiếp tục các nỗ lực khắc phục khó khăn, tập trung giữ ổn định thị trường, phát triển các ngành nghề kinh doanh nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Thực hiện tái cơ cấu đồng bộ về sản xuất kinh doanh, tài chính, tổ chức quản trị với mục tiêu tạo chuyển biến nhằm nhanh chóng vượt qua khó khăn, ổn định tình hình và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Rà soát các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh; căn cứ diễn biến thị trường, thực trạng nguồn lực và lợi thế cạnh tranh để xác định ngành nghề kinh doanh chính, hoạt động phụ trợ có tiềm năng phát triển và tạo được hiệu quả.
- Định hướng chiến lược trung hạn với mục tiêu ưu tiên đầu tư, phát triển 02 ngành kinh doanh chính: lương thực và thức ăn chăn nuôi.
- Nâng cao chất lượng quản trị, tăng cường năng lực cạnh tranh, phát triển nguồn nhân lực và quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, tiếp thị, phát triển thị trường trong và ngoài nước.

Giải pháp thực hiện:

Trên cơ sở định hướng kế hoạch năm 2020 được HĐQT cho ý kiến và ĐHĐCĐ thông qua, Ban điều hành tập trung vào các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

- Đối với mảng lương thực: Tiếp tục đẩy nhanh sản lượng tiêu thụ gạo tồn kho, bên cạnh đó theo dõi tình hình thu hoạch gạo Đông Xuân 2020, nhu cầu của khách hàng, thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường thế giới, nhu cầu nội địa để mua vào, bán ra đúng thời điểm với giá tốt nhất mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất bù đắp được một phần chi phí lãi vay và khấu hao; tiếp tục phối hợp với XN TẮCN-TS trong việc tiêu thụ các phụ phẩm như tấm, cám tạo chuỗi liên kết sản xuất hiệu quả; Hạn chế sản xuất giờ cao điểm, sản xuất giờ thấp điểm tiết kiệm chi phí điện trong sản xuất, sử dụng tiết kiệm văn phòng phẩm, vật tư thiết bị; Tăng cường công tác quản lý sản xuất, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, định mức vật tư, nguyên liệu đầu vào và các chi phí khác để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tích cực tìm kiếm đối tác khách hàng thuê các tài sản như: Cửa hàng AA, kho lương thực Tân Lập, để tăng nguồn thu cho XN.
- Đối với TẮCN, phối hợp chặt chẽ với Phòng KD-TT và CNTPHCM kịp thời nhập mua nguyên liệu dự trữ phục vụ cho sản xuất kinh doanh năm 2020 với giá cả và chất lượng tốt nhất; theo dõi kiểm soát chặt chẽ các khâu sản xuất, thực hiện tốt công tác bảo trì sửa chữa, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm để gia tăng sức cạnh tranh; tiếp tục thực hiện các chương trình khuyến mãi, thăm hỏi, tri ân khách hàng kịp thời để giữ ổn định sản lượng tiêu thụ; Các bộ phận trực thuộc XNTẮCN theo dõi và phối hợp trong việc sắp xếp sản xuất trong thời gian lắp đặt hệ thống lò hơi 12T/h và nhà bao che lò hơi (công trình đã hoàn thành tháng 6/2020 và tăng nguyên giá tài sản với tổng giá trị 6.117 triệu đồng) và đầu tư sửa chữa một số thiết bị trong dây chuyền SX thức ăn Chiatung 1,2,3 theo kế

hoạch (trong đó Công trình sửa chữa, nâng cấp Chiatung 1 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 5/2020, với tổng giá trị tăng tài sản là 3.985 triệu đồng). Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện đội ngũ tiếp thị dần chuyên nghiệp và năng động hơn đồng thời để giữ ổn định và phát triển thêm thị trường tiêu thụ cần có hình thức khoán sản lượng tiêu thụ theo tháng, quý; khảo sát giá một số sản phẩm TĂCN để có sự điều chỉnh phù hợp với mặt bằng chung; tăng cường hoạt động theo dõi, thu hồi công nợ của khách hàng, đặc biệt công nợ hộ của các hộ đầu tư và các khoản nợ quá hạn; Có kế hoạch phát triển một số sản phẩm thức ăn Cá kèo, Bò, Éch vào các thị trường mới; Cùng cố và tiếp tục phát triển thị trường Đồng Tháp là địa bàn mà nghề chăn nuôi phát triển rất mạnh bên cạnh việc đẩy mạnh công tác quảng bá phát triển thương hiệu AFIEIX bằng nhiều hình thức để tăng khả năng nhận diện đối với người tiêu dùng.

- Đối với Trại Vĩnh Khánh cần sắp xếp lại lực lượng lao động hợp lý khi mảng nuôi heo đang gặp khó khăn; Tận dụng mặt bằng để nuôi thả các loại khác ngoài cá tra như cá Trê, cá Lóc, cá có vây, ếch..., hoặc trồng cây ăn trái, rau màu; song song đó tiến hành gia cố, sửa chữa và có phương án xây dựng chuồng trại theo tiêu chuẩn hiện đại, an toàn, chuẩn bị sẵn sàng mọi nguồn lực để nhanh chóng tái đàn khi bệnh dịch được khống chế hoàn toàn (đến 30/06/2020, Trại đã thực hiện sửa chữa chuồng trại chăn nuôi heo đảm bảo yêu cầu chăn nuôi an toàn sinh học với tổng chi phí sửa chữa là 586 triệu đồng), Trại cũng đang liên hệ với Sở Nông Nghiệp và Chi Cục Thú Y trong việc phối hợp thực hiện Quyết định 632/QĐ-UBND tỉnh An Giang ngày 24/03/2020 về “Kế hoạch nâng cao chất lượng đàn heo của Tỉnh bằng phương pháp thay đàn cái nền năm 2020” với kinh phí hỗ trợ 640 trđ cho 200 con heo cái hậu bị); theo dõi tình hình thị trường để xuất bán các ao cá nuôi với phương thức thanh toán và giá cả có lợi nhất.
- Với các lĩnh vực kinh doanh khác, trên cơ sở đánh giá thị trường, tiếp tục khai thác các yếu tố thuận lợi, tập trung xử lý tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành nhằm phấn đấu thực hiện đạt kết quả cao nhất theo kế hoạch SXKD 2020.
- Tiếp tục thực hiện chế độ giao ban thường xuyên (chuyên đề và định kỳ) để kịp thời chỉ đạo, xử lý khó khăn trong điều hành SX-KD năm 2020.
- Tăng cường công tác quản trị, điều hành, giao chỉ tiêu kế hoạch gắn với chính sách khen thưởng, thực hiện giao ban thường xuyên để kiểm tra, đánh giá và kịp thời tháo gỡ khó khăn trong SX-KD. Giữ ổn định và lành mạnh hóa tình hình tài chính Công ty, tiếp tục xử lý thu hồi công nợ cũ, tránh phát sinh công nợ quá hạn mới. Thực hiện tốt công tác quản lý tài sản phục vụ chủ trương thoái vốn của SCIC.
- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhằm hỗ trợ các hoạt động SX-KD của Công ty và phù hợp với thực tiễn. Hoàn thiện thể chế quản trị nội bộ, trình thông qua các quy chế xây dựng mới và cập nhật sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định.

11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.

12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: Không có.



VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được chào bán**

1.1. Cổ phần chào bán	: Cổ phần CTCP Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang
1.2. Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
1.3. Số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng	: 17.850.000 CP (chiếm tỷ lệ 51% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong VDL)
1.4. Phương thức chuyển nhượng vốn	: Bán đấu giá cả lô (Nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán)
1.5. Mệnh giá cổ phần	: 10.000 đồng/cổ phiếu
1.6. Giá khởi điểm bán đấu giá	: 18.900 đồng/cổ phiếu
1.7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần	: Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM
1.8. Giá đặt mua hợp lệ	: Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá
1.9. Thời gian và địa điểm đăng ký đấu giá và nộp tiền đặt cọc	: Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá
1.10. Thời gian và địa điểm nộp Phiếu tham dự đấu giá	: Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá
1.11. Thời gian tổ chức đấu giá	: Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá
1.12. Địa điểm tổ chức đấu giá	: Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
1.13. Thời gian thanh toán tiền mua cổ phiếu trúng đấu giá và hoàn trả tiền cọc	: Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá
1.14. Thời gian chuyển quyền sở hữu	: Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá
1.15. Chuyển quyền sở hữu	: Thông qua hệ thống của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và Quy chế đấu giá.
1.16. Phương thức/Cơ sở tính giá khởi điểm	: Căn cứ Báo cáo tư vấn giá khởi điểm số 020720.004/BCTĐ.KT2 ngày 02/07/2020 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 020720.005/CTTĐ.KT2 ngày 02/07/2020 về việc bán cổ phần của SCIC tại Công ty

cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang và bình quân giá tham chiếu 30 phiên liên tiếp trước ngày công bố thông tin, Mức giá cao hơn trong hai mức giá này sẽ được chọn làm Giá chào bán khởi điểm.

- 1.17. Thông tin về Chủ sở hữu vốn Nhà nước chuyển nhượng (SCIC) :** Ông Nguyễn Chí Thành – Người đại diện theo pháp luật Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/07/2010, đăng ký điều chỉnh lần thứ 6 ngày 13/05/2019.
- 1.18. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn :** Toàn bộ số cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang do Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước sở hữu được tự do chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- 1.19. Các loại thuế có liên quan :** Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang thực hiện kê khai và nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thuế đối với hoạt động giao dịch chứng khoán:

Đối với cá nhân

Nhà đầu tư cá nhân chịu thuế theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12 ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009.

Mức thuế cụ thể như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần kể cả trường hợp áp dụng thuế suất 20%.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với tổ chức

Nhà đầu tư tổ chức chịu thuế theo quy định hiện hành của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013.

Mức thuế đối với Tổ chức có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam

Nhà đầu tư phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu. Cụ thể:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

1.20. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Về Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang khi tham gia mua cổ phần thoái vốn nhà nước:

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 29 Nghị định 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP: *“Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.”*

Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện nay của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP về bổ sung Điều 2a sau Điều 2 của Nghị định 58/2012/NĐ-CP thì được áp dụng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%. Tuy nhiên, vì Công ty hiện đang có ngành nghề hoạt động chính là “Bán buôn gạo” và “Lúa gạo” là hàng hóa thuộc Danh mục các hàng hóa không được thực hiện phân phối theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương:

“Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện quyền phân phối đối với hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục số 03 của Thông tư này.”

Như vậy, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được phân phối

“Lúa gạo”. Với hoạt động hiện tại, Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang không được có vốn đầu tư nước ngoài. Do đó, giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước tại Công ty theo quy định sẽ là 0%. Tại ngày chốt danh sách cổ đông 02/06/2020, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

Vì vậy, nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia mua cổ phần chào bán đấu giá của SCIC tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang trong đợt chào bán này.

2. Địa điểm công bố thông tin

❖ Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 3821 7713 Fax: (028) 3821 7452
- Website: www.hsx.vn

❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP.HCM

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 62908686 Fax: (028) 62910607
- Website: www.fpts.com.vn

❖ Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước – Công ty TNHH

- Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 6278 0191 Fax: (024) 6278 0136
- Website: www.scic.vn

❖ Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang

- Địa chỉ: Số 2045 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tp. Long Xuyên, An Giang
- Điện thoại: (0296) 3932 963 Fax: (0296) 3932 981
- Website: www.aflex.com.vn

3. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

3.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể như sau:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** Là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân



hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- ❖ **Nhà đầu tư nước ngoài:** Không được tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang do giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Mục 1.20 Điều 1 Phần VII Bản công bố thông tin này.
- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Quy định như đối với Nhà đầu tư trong nước.
Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

3.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- ❖ Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá.

4. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- ❖ **Đối với cá nhân trong nước:**
 - Căn cước công dân (CCCD), Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với tổ chức trong nước:**
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
 - Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

5. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

- a. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:
 - Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
 - Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
 - Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

b. Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

6. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.hsx.vn, www.fpts.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng.

VIII. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích của việc chuyển nhượng vốn cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chuyển nhượng chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội

Điện thoại: (024) 6278 0191

Fax: (024) 6278 0136

2. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (AFIEX)

Địa chỉ: Số 2045 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (0296) 3932 963

Fax: (0296) 3932 981

3. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 1990

Fax: (024) 3825 3973

4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Indochina - Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Lầu 2, P. Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 2220 0237

Fax: (028) 2220 0265

5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn

Công ty cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 62908686

Fax : (028) 62910607

6. Tổ chức thực hiện đấu giá**Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HSX)**

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại:(028) 3821 7713

Fax : (028) 3821 7452

X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chuyển nhượng vốn này không phải là đợt phát hành/chuyển nhượng cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản Công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản Công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá công khai cần phải tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, quy định về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài,... cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng, Tổ chức chuyển nhượng vốn, Tổ chức tư vấn, và các Công ty con, Công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm và việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn./.

46
TY
KH
PH
NG
T. AN

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Phó Tổng Giám đốc



Lê Song Lai

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Xuân

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP.HCM

Giám đốc Phòng tư vấn Tài chính doanh nghiệp



Lê Quang Ngọc Thanh